

Số: 2039/QĐ-UB-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 1996

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**  
Về việc ban hành Quy định về chế độ làm việc  
của Ban chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin  
thành phố Hồ Chí Minh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Quyết định số 7099/QĐ-UB-NCVX ngày 9/10/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh ;
- Theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố và Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.-** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố, Giám đốc các Sở Ban Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các thành viên của Ban chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**CHỦ TỊCH**

**Trương Tấn Sang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 1996*

## **QUY ĐỊNH**

Về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo phát triển  
công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh

-----

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2039/QĐ-UB-KT ngày 18/4/1996  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

## **CHƯƠNG I VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

**Điều 1.-** Ban chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban chỉ đạo công nghệ thông tin) là tổ chức có chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình phát triển công nghệ thông tin của thành phố theo chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin của Chính phủ. Ban chỉ đạo trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có tư cách pháp nhân, có kinh phí, biên chế, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của Nhà nước.

## **CHƯƠNG II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 2.-** Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ và quyền hạn :

- Hướng dẫn các ngành các cấp xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm về phát triển công nghệ thông tin của thành phố. Tổng hợp tình hình kế hoạch của thành phố, chỉ đạo và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình đã được duyệt. Xét duyệt, phân bổ kinh phí cho các đề án, dự án của các sở, ngành và quận, huyện.

- Quy hoạch hệ thống công nghệ thông tin các cấp, các ngành và liên ngành tại thành phố. Nghiên cứu đề xuất các chính sách, chế độ về phát triển công nghệ thông tin của thành phố.

- Hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các cấp trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, dự án chương trình phát triển công nghệ thông tin đã được duyệt ; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Hợp tác quốc tế, hội thảo, tập huấn chuyên đề về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành. Tham mưu chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, nguồn nhân lực của thành phố về công nghệ thông tin.

### **CHƯƠNG III** **TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**Điều 3.-** Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố do một Trưởng Ban phụ trách, có 2 Phó Trưởng Ban giúp việc. Điều hành Ban chỉ đạo có một Ủy viên thường trực và các Ủy viên (theo Quyết định 7099/QĐ-UB-NCVX thành lập Ban chỉ đạo).

Ban chỉ đạo có văn phòng điều hành do Ủy viên thường trực phụ trách.

Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố trực tiếp chỉ đạo công việc cho các Ban chủ nhiệm dự án, đề án, đề tài về công nghệ thông tin ở các sở, ngành, quận, huyện.

**Điều 4.-** Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo :

4.1- Ngoài những nhiệm vụ đã quy định ở điều 2, Trưởng Ban chỉ đạo có trách nhiệm :

- Duyệt kế hoạch, chương trình về phát triển công nghệ thông tin do hội nghị thành viên của Ban chỉ đạo đề nghị, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê chuẩn.

- Xét duyệt chương trình, kế hoạch của các Ban chủ nhiệm dự án ; quyết định kinh phí cho các dự án trong khuôn khổ kế hoạch kinh phí của thành phố.

- Kiểm tra các ngành, các cấp về việc tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình đã được duyệt. Quyết định các biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Quyết định về các vấn đề hợp tác quốc tế, hội thảo, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về công nghệ thông tin trong phạm vi chức năng quy định.

4.2- Các Phó Trưởng ban được Trưởng ban phân công theo phạm vi quyền hạn của Trưởng ban. Khi cần thiết được Trưởng ban ủy quyền quyết định các vấn đề thuộc mục 4.1 nêu trên.

4.3- Ủy viên thường trực và các Ủy viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm :

- Xây dựng kế hoạch, chương trình về phát triển công nghệ thông tin của thành phố hàng năm và dài hạn. Tổng hợp các kế hoạch, chương trình của các ngành, cấp để đưa ra Ban chỉ đạo xét duyệt. Dự kiến phân bổ kinh phí cho các Ban chủ nhiệm dự án của các ngành, các cấp.

- Tổng hợp báo cáo các mặt công tác của Ban chỉ đạo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cấp trên ; chuẩn bị chu đáo nội dung các kỳ họp của Ban chỉ đạo.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, cấp trong việc thực hiện kế hoạch, chương trình phát triển công nghệ thông tin của thành phố. Nghiên cứu áp dụng các chính sách, chế độ về công nghệ thông tin của thành phố và xây dựng quy định hệ thống công nghệ thông tin các cấp, các ngành và liên ngành của thành phố.

- Các Ủy viên của Ban chỉ đạo theo chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành mình có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng thường trực của Ban chỉ đạo ; có phân công chuyên viên theo dõi giúp việc cho Ủy viên để liên lạc thường xuyên với Văn phòng thường trực của Ban chỉ đạo.

**Điều 5.-** Trách nhiệm và quyền hạn của các Ban chủ nhiệm dự án về công nghệ thông tin :

5.1- Ở các sở, ngành và quận, huyện thành lập các Ban chủ nhiệm các dự án, đề án, đề tài (gọi tắt là Ban chủ nhiệm dự án) về công nghệ thông tin theo yêu cầu cụ thể của sở, ngành, quận, huyện và theo kế hoạch của Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố.

Thành phần Ban chủ nhiệm dự án gồm có :

- Chủ nhiệm là Phó Giám đốc sở hoặc Phó Chủ tịch quận, huyện.
- Thư ký.
- Một số chuyên viên giúp việc (kiêm nhiệm) và cộng tác viên.

5.2- Ban chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm về việc thực hiện các dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố duyệt, do Ban chỉ đạo phân bổ ; tổ chức bảo vệ và báo cáo nghiệm thu dự án trước Ban chỉ đạo thành phố.

Ban chủ nhiệm dự án là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu và tài khoản của sở, ngành hoặc quận, huyện nơi tiếp nhận dự án.

Kinh phí hoạt động của Ban chủ nhiệm dự án do Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố phân bổ và gắn chung tài khoản với Văn phòng sở hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện.

## **CHƯƠNG IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ**

**Điều 6.-**

6.1- Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố chịu sự chỉ đạo, quản lý của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương, phương hướng

hoạt động, đồng thời bảo đảm thống nhất về chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin của Ban chỉ đạo chương trình quốc gia về công nghệ thông tin của Chính phủ.

6.2- Các sở, ngành là thành viên của Ban chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp chức năng, quyền hạn của ngành mình để thực hiện sát hợp chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

6.3- Các sở, ngành, quận, huyện có lập Ban chủ nhiệm đề án có trách nhiệm tổ chức thực hiện các dự án đã được phân bổ và báo cáo kết quả cho Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7.-** Căn cứ vào quy định này các sở, ngành, quận, huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, sử dụng bộ máy và cán bộ của đơn vị mình phối hợp thực hiện có hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề mới phát sinh, các sở, ban, ngành, quận, huyện có liên quan trao đổi với Ban chỉ đạo công nghệ thông tin thành phố để trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, sửa đổi.-

## **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**